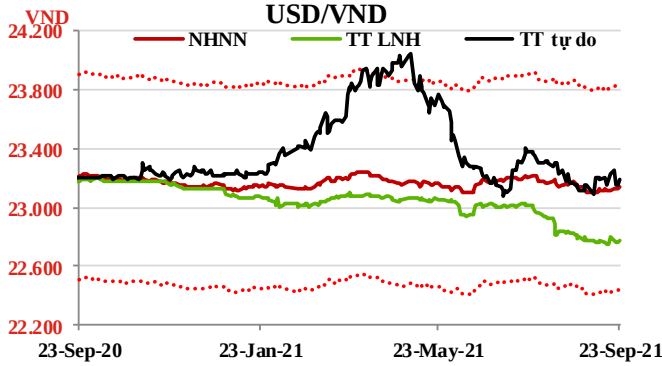


Tin trong nước ngày 23/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.139 VND/USD, tăng 07 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.750 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.783 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.765 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 22/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 85 đồng ở chiều mua vào và 35 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.035 - 23.185 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/09, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W và tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,70%; 1W 0,81%; 2W 0,94 và 1M 1,16%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W, 2W và giữ nguyên ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,13; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,29%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục tăng khá mạnh ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 0,81%; 5Y 0,90%; 7Y 1,24%; 10Y 2,12%; 15Y 2,34%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, hàng loạt cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ giảm sâu, các chỉ số giao dịch quanh mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 2,08 điểm (+0,15%) lên 1.352,76 điểm; HNX-Index giảm 2,41 điểm (-0,66%) xuống 361,02 điểm; UPCoM-Index tăng 0,72 điểm (+0,74%) lên 98,37 điểm. Thanh khoản thị trường hồi phục với tổng giá trị giao dịch đạt gần 29.000 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng khoảng gần 234 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, trong kỳ 1 tháng 9/2021, cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 1,51 tỷ USD, nên tính từ đầu năm đến hết ngày 15/09, CCTM hàng hóa thâm hụt 4,19 tỷ USD.** Tổng trị giá hàng hoá XK của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 9/2021 đạt 11,57 tỷ USD, giảm 27,1% so với kỳ 2 tháng 8/2021. Lũy kế từ đầu năm nay đến hết ngày 15/09, tổng trị giá XK của Việt Nam tăng 19,8% so với cùng kỳ năm 2020, đạt gần 225,2 tỷ USD. Tổng trị giá hàng hoá NK trong kỳ 1 tháng 9/2021 đạt 13,08 tỷ USD, giảm 10,5% so với nửa cuối tháng 8/2021. Tính từ đầu năm đến hết ngày 15/09, tổng trị giá NK của cả nước đạt 229,38 tỷ USD, tăng tới 32,2% so với cùng kỳ năm 2020.



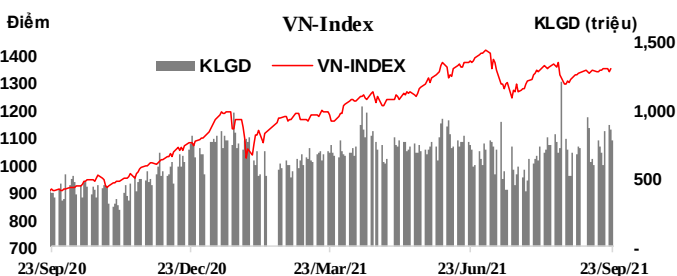
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu			
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D	
ON	0.70	0.00	0.13	-0.01	3Y	0.81	0.018	
1W	0.81	-0.01	0.18	0.01	5Y	0.90	0.016	
2W	0.94	0.01	0.22	0.01	7Y	1.24	0.020	
1M	1.16	0.00	0.29	0.00	10Y	2.12	0.015	
2M	1.48	0.01	0.40	-0.01	15Y	2.34	0.019	
3M	1.59	0.01	0.49	-0.03				
6M	1.80	-0.06	0.79	-0.08				
9M	2.44	-0.02	1.00	-0.14				
1Y	2.95	-0.13	1.10	-0.08				

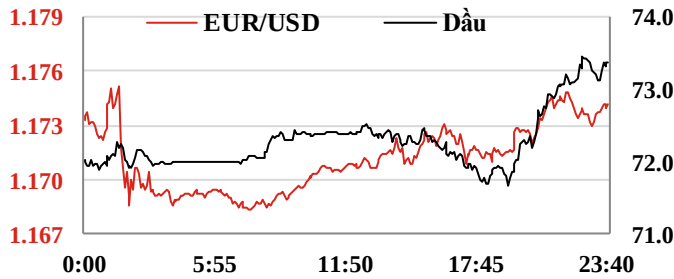
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

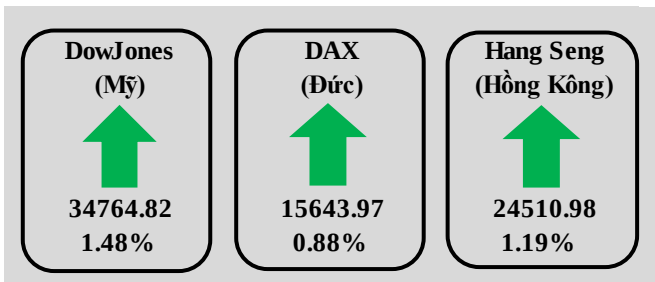
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
23-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
22-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
21-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1352.76	361.02	98.37
%/ngày	0.15%	-0.66%	0.74%
%/31/12/2020	22.55%	77.7%	32.1%
KLGD (tr.đ.vị)	997.61	198.81	136.3
GTGD (tỷ đ)	23304.47	3373.00	2308.17
NĐTNN mua (tỷ đ)	979.53	15.88	1.78
NĐTNN bán (tỷ đ)	1180.63	49.63	0.98





	23 Sep 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.46	0.00%	0.57%	3.92%
USD/CNY	6.46	0.01%	0.04%	-1.01%
USD/EUR	0.85	-0.43%	0.24%	4.06%
USD/JPY	110.30	0.47%	0.55%	6.84%
USD/KRW	1174.63	-0.60%	-0.05%	8.31%
USD/SGD	1.35	-0.35%	0.27%	2.12%
USD/TWD	27.75	-0.04%	0.00%	-1.16%
USD/THB	33.38	-0.21%	0.75%	11.12%
USD/VND Trung tâm	23139	0.03%	0.13%	0.03%
USD/VND LNH	22765	0.013%	0.04%	-1.40%
USD/VND tự do	23035	0.37%	-0.08%	-1.14%
Vàng	1742.57	-1.43%	-0.62%	-8.12%
Dầu	73.30	1.48%	0.95%	51.07%



LIBOR			SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0719	-0.0006		
SW	0.0731	0.0029		
1M	0.0860	0.0027	0.2671	0.0000
2M	0.1089	0.0009		
3M	0.1323	0.0030	0.4298	0.0000
6M	0.1550	-0.0005	0.5911	0.0000
1Y	0.2290	0.0038	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 22/09/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	02/11/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	28/10/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	04/11/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/10/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/10/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Mỹ tăng nhẹ.** Bộ Lao động Mỹ cho biết số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại nước này tuần kết thúc ngày 18/09 ở mức 351 nghìn đơn, tăng so với 335 nghìn đơn của tuần trước đó, trái với dự báo giảm nhẹ xuống còn 322 nghìn đơn, đánh dấu mức đơn cao nhất trong vòng 1 tháng. Mặc dù số đơn xin trợ cấp tăng, song thị trường cho rằng đây là mức chấp nhận được, trong bối cảnh biến thể Delta đang lây lan khá mạnh tại nước Mỹ.
- Nền kinh tế Eurozone chững lại dưới tác động của dịch bệnh.** IHS Markit khảo sát cho biết PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ của Eurozone lần lượt ở mức 58,7 và 56,3 điểm trong tháng 9, cùng giảm từ 61,4 và 59,0 điểm của tháng 8, đồng thời thấp hơn mức 60,4 và 58,4 điểm theo dự báo. Ở nước Đức nói riêng, PMI sản xuất và dịch vụ tháng 9 lần lượt ghi nhận 58,5 và 56,0 điểm, giảm từ 62,6 và 60,8 điểm của tháng 8. Các chuyên gia cho rằng các hoạt động kinh tế tại Eurozone đang gặp phải tình trạng thất cổ chai, nhu cầu đạt đỉnh trong khi quá trình sản xuất gặp nhiều trở ngại do dịch bệnh và giá cả đầu vào. Mặc dù vậy, điều tích cực là sự chênh lệch cung cầu trên sẽ giúp nới dãn đà tăng trưởng việc làm nhanh chóng diễn ra từ tháng 7.
- NHTW Anh BOE không thay đổi CSTT trong phiên họp vừa qua.** Trong phiên họp hôm qua ngày 23/09, BOE nhận định sức phục hồi của nền kinh tế quốc nội Anh đã cho thấy những dấu hiệu giảm tốc kể từ phiên họp tháng 8. Áp lực lạm phát toàn cầu vẫn đang rất lớn, một số chỉ báo lạm phát đã tăng lên, bao gồm cả trong Vương quốc Anh. BOE dự báo GDP của Anh sẽ tăng khoảng 1,0% q/q trong quý 3, theo đó thấp hơn khoảng 2,5% so với thời điểm trước khi Covid-19 tác động. Trong bối cảnh trên, Ủy ban CSTT của BOE (MPC) nhất trí duy trì LSCS ở mức 0,1%, bên cạnh đó tiếp tục nắm giữ TP tổ chức phi tài chính với quy mô 20 tỷ GBP và TPCP Anh với quy mô 875 tỷ GBP. CPI của nước Anh được dự báo ở khoảng 4,0% vào quý 4/2021. BOE kỳ vọng với CSTT như hiện tại, CPI sẽ giảm trở lại xuống gần mức mục tiêu 2,0% trong trung hạn. Liên quan tới kinh tế Anh, PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ do IHS Markit khảo sát được lần lượt ở mức 56,3 và 54,6 điểm trong tháng 9, cùng giảm từ 60,3 và 55,0 điểm của tháng 8, đều thấp hơn so với dự báo ở mức 59,0 và 55,0 điểm.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
23-09	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed	<0.25	<0.25	<0.25
23-09	14:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Đức T9	58.5	61.3	62.6
23-09	14:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Đức T9	56.0	60.3	60.8
23-09	15:00	**	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Eurozone T9	58.7	60.4	61.4
23-09	15:00	**	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Eurozone T9	56.3	58.4	59.0
23-09	15:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Anh T9	56.3	59.0	60.3
23-09	15:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Anh T9	54.6	55.0	55.0
23-09	18:00	***	LSCS NHTW Anh BOE	0.1	0.1	0.1
23-09	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ w/e	351K	322K	332K
24-09	6:30	*	CPI Nhật Bản y/y T8		0.0	-0.2
24-09	6:30	*	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Nhật Bản T9		52.5	52.7
24-09	15:00	**	Niềm tin kinh doanh Ifo Đức T9		99.0	99.4
24-09	21:00	***	Phát biểu của Thống đốc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Jerome Powell			

Daily .VNI

1/4/2021 - 13/10/2021 (HAN)



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1352,76 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục để hướng đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.370-1.390 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.330 – 1.310

Ngưỡng kháng cự: 1.370 – 1.390

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích
Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn